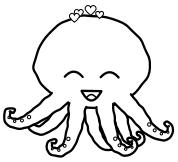
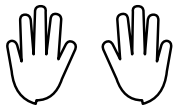
tatako

Tên _____

Tô tên các bộ phận cơ thể

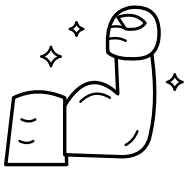


Đọc to từng từ cùng con. Con tô theo nét chấm và đọc lại cả từ khi tô xong.



hand

Wave your _____ to Grandma!



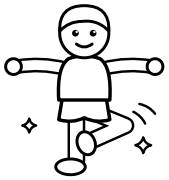
arm

Put your _____ in the sleeve.



foot

Your _____ goes in the shoe.



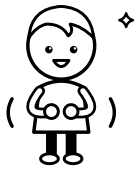
leg

Stand on one _____ like a stork!



thumb

_____ up! You did it!



tummy

My _____ is full of rice.

Mỗi từ em nói được, tô một ngôi sao: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆